| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:17/2024/QĐST-HNGĐ | Kim Động, ngày 04 tháng 3 năm 2024 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/TLST - HNGĐ ngày 26/12/2023, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1993. Trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: anh Trần Kế S, sinh năm 1990, trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51,55 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/02/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**I.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Trần Kế S đều nhất trí thuận tình ly hôn.

**II.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị T và anh S không con chung.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T và anh S đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị T và anh S thỏa thuận, chị T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000

đồng tại biên lai thu số 0000879 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Trần Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (GCNKH số 10/2023 ngày 04/5/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**